

Số: /KH-UBND

Kim Thành, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH  
CHUYỂN ĐỔI SỐ HUYỆN KIM THÀNH NĂM 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số tỉnh Hải Dương năm 2023;

UBND huyện Kim Thành xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số huyện Kim Thành năm 2023, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhằm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Là căn cứ để kiểm tra, đánh giá kết quả chuyển đổi số của các ngành nghề, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cam kết đổi mới, sẵn sàng tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

**2. Yêu cầu**

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số huyện Kim Thành năm 2023 gắn với việc thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia”.

- Các phòng, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã thị trấn phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn,

vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

## **II. MỤC TIÊU NĂM 2023**

### **1. Mục tiêu chung**

Năm 2023 được xác định là năm dữ liệu số Quốc gia, là năm trọng tâm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thiện Chính quyền số, thúc đẩy phát triển Kinh tế số và Xã hội số. Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1. Phát triển Chính quyền số**

- 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 80%.

- 100% báo cáo định kỳ được thực hiện trên Hệ thống báo cáo của huyện và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Chính phủ; 100% các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo phát triển KTXH của tỉnh.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 40% các phòng, ban, ngành có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn huyện, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp huyện.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 30% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

## **2.2. Phát triển kinh tế số**

- Kinh tế số chiếm 10% tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 7%.

- 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số.

- 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

## **2.3. Phát triển xã hội số**

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% đơn vị hành chính cấp xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 30%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 25%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.

- Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 80%.

## **2.4. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 80% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

- 30% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện thường xuyên giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

- 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và dán nhãn tín nhiệm mạng.

### **III. NỘI DUNG**

#### **1. Nhận thức số**

**1.1.** Ngày Chuyển đổi số Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của huyện, tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

#### **1.2.** Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến, những sáng kiến, cách làm hay, mô hình điển hình về chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh, địa bàn huyện để tạo sự lan tỏa, nhân rộng, thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn huyện.

**1.3.** Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo Chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

#### **2. Thể chế số**

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, của tỉnh phù hợp với điều kiện của huyện nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, phê duyệt cán bộ công chức viên chức phụ trách chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong huyện.

#### **3. Hạ tầng số**

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu dùng chung của huyện đảm bảo phục vụ nhu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban, ngành, UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn huyện.

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của huyện.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của huyện, đảm bảo đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến.

- Triển khai thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 phục vụ kết nối, thúc đẩy chuyển đổi số.

#### **4. Dữ liệu số và nền tảng số**

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung của huyện, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng nền tảng số dùng chung của các ngành để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của huyện.

- Triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Triển khai các giải pháp thương mại điện tử; mã bưu chính điện tử.

#### **5. Nhân lực số**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

#### **6. An toàn thông tin mạng**

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ

động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai các hoạt động cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của huyện.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

## **7. Chính quyền số**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Công thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện ... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống báo cáo phát triển KTXH của huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chữ ký số cá nhân và tổ chức cho các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và cấp xã. Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của huyện. Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

- Tổ chức triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến và tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà,

## **8. Kinh tế số**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và mạng xã hội về triển khai các ứng dụng thương mại điện tử, các nền tảng hỗ trợ thanh toán trực tuyến nhằm đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ sản phẩm tiêu biểu của huyện.

- Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; triển khai nền tảng ứng dụng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt. Ứng dụng công nghệ số trong phương thức quản lý, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm

là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

## **9. Xã hội số**

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, khu dân cư sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt, từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

## **IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Về môi trường chính sách**

- Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên cơ sở rà soát Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của huyện trong giai đoạn hiện nay.

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số và thực hiện các chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin.

- Đề nghị có cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ công nghệ thông tin và đề xuất với các bộ, ngành Trung ương ban hành hướng dẫn phương pháp tính toán chỉ tiêu kinh tế số theo từng ngành và lĩnh vực.

### **2. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp thôn/khu dân cư nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số chuyển đổi số của các phòng, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện/thị/thành phố về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

### **3. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội.

### **4. Về thu hút nguồn lực**

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Ngân sách huyện bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước của huyện.

- Huy động nguồn lực của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế số, xã hội số và các nhiệm vụ khác của Kế hoạch.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện**

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi



số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đơn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

## **2. Phòng Văn hóa và Thông tin: (là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo)**

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Đầu mối, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Căn cứ văn bản hướng dẫn từ các UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với các Phòng, Ban, các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho Lãnh đạo Huyện ủy, HĐND và UBND huyện.

- Đề xuất các giải pháp, triển khai đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn, của Bộ phận Một cửa các cấp; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

## **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện**

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

**5. Các Phòng, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan:**

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và của huyện chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

## **6. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện :**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với Phòng, Ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện:**

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh; Kế hoạch của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết chuyển đổi số trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và nội dung kế hoạch này trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

## **8. Các doanh nghiệp trên địa bàn huyện**

- Làm đầu mối để hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong doanh nghiệp. Đồng thời, phối hợp với các ngành có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm

tháo gỡ, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong cộng đồng doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

**9. Trách nhiệm của cộng đồng:** Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân, chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số nhằm góp phần xây dựng toàn diện chính phủ số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn huyện Kim Thành.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số huyện Kim Thành năm 2023, Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh; Sở TTTT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể của huyện;
- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VH TT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Hưng**